

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2023.

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn và
tranh chấp nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà: **Trần Thị Lệ**.
- Ông: **Nguyễn Quốc Tiến**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Hồng Diễm** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 263/2023/TLST-HGND ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc “Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **89/2023/QĐXXST-HNGĐ** ngày 08 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích N**, sinh ngày: 15/12/1985. (Có mặt)

Địa chỉ: P16-Căn 30 đường Trần Bạch Đằng, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 11 đường Trần Khánh Dư, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành Y**, sinh ngày: 01/01/1981. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: P16-Căn 30 đường Trần Bạch Đằng, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Bích N** trình bày:

- Về hôn nhân: Bà N xác nhận giữa bà và ông Y là tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới truyền thống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang vào ngày 12/3/2015.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống, giữa bà N và ông Y thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất hòa, quan điểm sống bất đồng, thường xuyên cự cãi nhau, tính tình không phù hợp, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Bà N và ông Y đã hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không được và đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay thấy rằng mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Y.

- Về con chung: Bà N xác nhận giữa bà và ông Y quá trình chung sống có 03 (ba) người con chung tên Nguyễn Thành P - sinh ngày 16/02/2008, Nguyễn Thành L - sinh ngày 01/01/2017 và Nguyễn Thành V - sinh ngày 31/12/2020, các con hiện đều đang sống cùng với bà N. Bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 người con chung và bà N xác nhận đủ điều kiện tự nuôi con, không yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác nhận giữa bà và ông Y quá trình chung sống không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N xác định vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày như trên.

** Tại Bản tự khai đề ngày 17/7/2023, bị đơn ông Nguyễn Thành Y trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông Y thống nhất với những điều bà N đã trình bày về vấn đề hôn nhân và mâu thuẫn trong hôn nhân. Nay, thấy rằng tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn được nên ông Y đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà N.

- Về con chung: Ông Y xác nhận giữa ông và bà N quá trình chung sống có 03 (ba) người con chung tên Nguyễn Thành P - sinh ngày 16/02/2008, Nguyễn Thành L - sinh ngày 01/01/2017 và Nguyễn Thành V - sinh ngày 31/12/2020, các con hiện đều đang sống cùng với bà N. Ông Y đồng ý giao 03 người con chung cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, do bà N không yêu cầu nên ông Y không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Y xác nhận giữa ông và bà N quá trình chung sống không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Thành Y vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Nguyễn Thị Bích N khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Thành Y có địa chỉ cư trú ở số P16-Căn 30 đường Trần Bạch Đằng, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Thành Y đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, ông Y đã có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 17/7/2023, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thành Y.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Thành Y tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/3/2015, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà N khởi kiện xin ly hôn với ông Y và đưa ra những lý do chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Tại phiên tòa, bà N xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Thành Y.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Thành Y vắng mặt nhưng có văn bản nêu ý kiến xác nhận mâu thuẫn hôn nhân như bà Nguyễn Thị Bích N trình bày là đúng và đồng ý ly hôn với bà N. Đồng thời, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông Y đã được Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông Y vắng mặt, điều đó thể hiện việc ông Y không có thiện chí muốn đoàn tụ, hàn gắn cùng bà N.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông Y đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Thành Y của bà Nguyễn Thị Bích N.

[4] *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Thành Y đều có ý kiến xác nhận quá trình chung sống giữa ông bà có 03 (ba) người con chung tên Nguyễn Thành P - sinh ngày 16/02/2008, Nguyễn Thành L - sinh ngày 01/01/2017 và Nguyễn Thành V - sinh ngày 31/12/2020, các con hiện đều đang sống cùng với bà N. Bà N và ông Y cùng thống nhất thỏa thuận giao 03 người con chung cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng. Bà N xác nhận đủ điều kiện tự nuôi con, không yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là thỏa thuận hợp pháp và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thành P là muốn được sống cùng với mẹ, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Thành Y đều thống nhất xác nhận giữa ông bà không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với ông Nguyễn Thành Y.

2. Về con chung: Giao 03 (ba) người con chung tên Nguyễn Thành P- sinh ngày 16/02/2008, Nguyễn Thành L - sinh ngày 01/01/2017 và Nguyễn Thành V- sinh ngày 31/12/2020 cho bà Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông Nguyễn Thành Y thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, nếu bà N có gặp khó khăn về kinh tế thì có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; hoặc trong trường hợp bà N không còn đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung thì có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con. Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, ông Y được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản ông Y thực hiện các quyền này. Trường hợp, ông Y lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con đối với ông Y.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích N và ông Nguyễn Thành Y thống nhất xác nhận giữa ông bà không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007515 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Bà Nguyễn Thị Bích N đã nộp đủ án phí phải nộp.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (18/8/2023). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- VKSND TP.Rạch Giá;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THSDA TP.Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Phương Thanh